



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 ngày 21/03/2014 của Công ty Cổ phần Thủy điện Gia Lai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 như sau:

Bảng cân đối kế toán:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 2013 | 2012 |
|-----|------------------|---------|---------|---------|
| 1 | Tổng tài sản | Tr.đồng | 353.447 | 363.904 |
| 2 | Tài sản ngắn hạn | Tr.đồng | 41.040 | 42.806 |
| 3 | Tài sản dài hạn | Tr.đồng | 312.407 | 321.098 |
| 4 | Nguồn vốn | Tr.đồng | 353.447 | 363.904 |
| 5 | Nợ phải trả | Tr.đồng | 225.415 | 230.435 |
| 6 | Vốn chủ sở hữu | Tr.đồng | 128.032 | 133.469 |

Bảng kết quả hoạt động kinh doanh:

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 2013 | 2012 |
|-----|-------------------------|---------|---------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tr.đồng | 133.450 | 134.337 |
| 2 | Tổng chi phí | Tr.đồng | 62.355 | 64.556 |
| 3 | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | Tr.đồng | 71.095 | 69.708 |
| 4 | Lợi nhuận khác | Tr.đồng | (1.030) | 71 |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đồng | 70.065 | 69.780 |
| 6 | Thuế TNDN hiện hành | Tr.đồng | 11.574 | 8.384 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | Tr.đồng | 58.491 | 61.396 |
| 8 | EPS | Đồng/cp | 5.849 | 6.140 |

Điều 2: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2013.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | 2013 |
|-----|----------------------|---------|--------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | tr.đồng | 70.065 |
| 2 | Thuế TNDN | tr.đồng | 11.574 |



| | | | |
|---|---|---------|--------|
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | tr.đồng | 58.491 |
| 4 | Trích lập quỹ | tr.đồng | 7.491 |
| | + Quỹ Đầu tư phát triển (5%) | tr.đồng | 4.566 |
| | - Từ phần thuế TNDN được miễn giảm | | 1.642 |
| | - Từ 5% LNST | tr.đồng | 2.924 |
| | + Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi (5%) | tr.đồng | 2.924 |
| 5 | Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ | tr.đồng | 51.000 |
| 6 | Khen thưởng 10% LNST và trích lập các quỹ vượt kế hoạch | tr.đồng | 1.004 |
| 7 | Mức cổ tức 45%/VĐL (đã thực hiện chi trả) | tr.đồng | 45.000 |
| 8 | Lợi nhuận còn lại sau chia cổ tức | Tr.đồng | 4.996 |
| 9 | Lợi nhuận còn lại năm trước | | 4.134 |

Điều 3: Thông qua nội dung ban hành điều lệ mới thay thế điều lệ hiện tại của Công ty:
Nội dung của chi tiết về việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Điều lệ hiện tại và dự thảo toàn văn Điều lệ mới được công bố tại Đại hội theo Phụ lục số 01 đính kèm Nghị quyết này.

Điều 4: Thông qua phương án tăng vốn Điều lệ trong năm 2014:

- Vốn điều lệ hiện tại : 100.000.000.000 đồng
- Vốn dự kiến tăng : 105.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi tăng: 205.000.000.000 đồng

- Phương thức tăng vốn :

▪ **Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

- (i) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông.
- (ii) Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần.
- (iii) Đối tượng chào bán : cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông chào bán cổ phần.
- (iv) Tổng số cổ phần chào bán : 10.000.000 cổ phần.
- (v) Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 100.000.000.000 đồng.
- (vi) Giá chào bán : 15.000 đồng /cổ phần.
- (vii) Cơ sở xác định giá chào bán: Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là giá chào bán ưu đãi được Hội đồng quản trị dựa trên khả năng chi trả cổ tức của công ty và khả năng tài chính của cổ đông.
- (viii) Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được quyền mua 01 cổ phần mới). Số lượng cổ phần chào bán sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

▪ **Chào bán cổ phần cho cán bộ chủ chốt của Công ty**

- (i) Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông

- (ii) Mệnh giá: 10.000đ/cổ phần
- (iii) Đối tượng chào bán: Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban Giám đốc, cán bộ quản lý từ quản đốc nhà máy trở lên của Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai. HĐQT ủy quyền cho HĐQT lập danh sách và số lượng phát hành cho các cán bộ quản lý Công ty theo các tiêu chuẩn nêu trên.
- (iv) Tổng số cổ phần chào bán: 500.000 cổ phần (chiếm 5,0% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành)
- (v) Tổng giá trị cổ phần theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng
- (vi) Giá chào bán: 15.000 đồng /cổ phần
- (vii) Cơ sở xác định giá chào bán: Giá chào bán cho các cán bộ chủ chốt là giá chào bán ưu đãi được Hội đồng quản trị đưa ra nhằm tạo động lực làm việc, gắn kết cán bộ chủ chốt với công ty.
- (viii) Điều kiện hạn chế chuyển nhượng:
 - + 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 1 năm;
 - + 50% hạn chế chuyển nhượng trong vòng 2 năm.

- **Thời gian phát hành:** Dự kiến trong năm 2014.

- **Phương án sử dụng vốn:**

- Tăng tỷ lệ sở hữu của GHC tại các công ty liên kết, tổng giá trị là 137 tỷ đồng cụ thể như sau:
 - a. Công ty cổ phần thủy điện Thượng Lộ : 11 tỷ đồng.
 - b. Công ty TNHH GKC : 37 tỷ đồng.
 - c. Công ty TNHH GKC-Đắc Psi : 15 tỷ đồng.
 - d. Công ty cổ phần Gia Lâm : 29 tỷ đồng.
 - e. Công ty cổ phần thủy điện Trường Phú : 45 tỷ đồng.

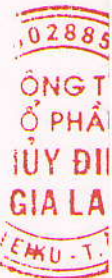
- Đầu tư vào các dự án hiệu quả khác và tái cơ cấu các khoản nợ vay dài hạn: 21 tỷ đồng.

- **Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phiếu mới phát hành:**

Lưu ký số lượng cổ phần mới phát hành tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung số lượng cổ phần mới phát hành lên sàn giao dịch Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành.

- **Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Xây dựng, điều chỉnh (nếu có) phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán cổ phần; quyết định thời gian phát hành;
- Xử lý số lượng cổ phần lẻ phát sinh (nếu có) hoặc số lượng cổ phần do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hoặc đăng ký mua không hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phần;
- Xử lý số lượng cổ phần do các đối tượng theo diện được chào bán (cán bộ chủ chốt) từ chối mua hoặc đăng ký mua không hết, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền



cho Hội đồng quản trị chào bán cho các đối tượng khác với giá chào bán không thấp hơn 15.000 đồng/cổ phần;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc tăng Vốn điều lệ và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phần phát hành thêm trên Sở giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật.
- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ Công ty phù hợp với kết quả phát hành.

Điều 5: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2014:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thủy điện H'Chan | Thủy điện H'Mun | Tổng cộng |
|----|-------------------------|---------|------------------|-----------------|-----------|
| 1 | Điện thương phẩm | Tr.kWh | 64,023 | 75,628 | 139,651 |
| 2 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 59,256 | 74,194 | 133,450 |
| 3 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 22,754 | 40,405 | 63,159 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 36,503 | 33,789 | 70,292 |
| 5 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 1,845 | 7,521 | 9,366 |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 34,658 | 26,268 | 60,926 |

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2014:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Số tiền | Ghi chú |
|----|--|---------|---------|-------------|
| 1 | Lợi nhuận dự kiến năm 2014 | Tỷ đồng | 70,292 | |
| 2 | Thuế TNDN | Tỷ đồng | 9,366 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ đồng | 60,926 | 3 = 1 - 2 |
| 4 | Quỹ đầu tư phát triển (Trích từ thuế TNDN được ưu đãi) | Tỷ đồng | 1,845 | |
| 5 | Quỹ đầu tư phát triển (10% LNST) | Tỷ đồng | 6,093 | 3 = 10% * 3 |
| 6 | Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST) | Tỷ đồng | 3,046 | 3 = 5% * 3 |
| 7 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LNST) | Tỷ đồng | 3,046 | 3 = 5% * 3 |
| 8 | Cổ tức dự kiến (25% VDL mới) | Tỷ đồng | 51,250 | |

Điều 6: Thống nhất chuẩn y việc thôi nhiệm, bổ nhiệm các thành viên HĐQT trong năm 2013 như sau:


- Chuẩn y việc thôi nhiệm chức danh TV.HĐQT đối với Ông Tân Xuân Hiến kể từ ngày 10/10/2013.
- Chuẩn y việc bổ nhiệm chức danh TV.HĐQT đối với Ông Lê Văn Minh kể từ ngày 10/10/2013 nhiệm kỳ 2013-2018.

Điều 7: Thông qua việc tái xác nhận chủ trương niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sàn Giao dịch chứng khoán TP HCM - HOSE trong năm 2014, đồng thời uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm thuận lợi để thực hiện thủ tục niêm yết.

Điều 8: Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán Công ty trong năm 2014 trong theo đề nghị của Ban kiểm soát số các công ty kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận.

Điều 9: Thống nhất thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty trong năm 2014 là: 44.000.000 đồng/tháng và có tháng 13.

Điều 10: Tổ chức thực hiện

- HĐQT, BKS Công ty có trách nhiệm triển khai, giám sát và báo cáo việc thực hiện Nghị quyết này.
- Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 10 "để thi hành";
- Công bố trên website
- Cơ quan ban ngành có liên quan ;
- Lưu VT.

**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN
CHỦ TỌA**



Nguyễn Đình Tuấn

